

Số: 01/NQ/ĐHĐCĐ/2025

Tp Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THẾ GIỚI DI ĐỘNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ Phần Đầu Tư Thế Giới Di Động (“Công ty”) như được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm; và
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/BBH/ĐHĐCĐ/2025 ngày 26/04/2025 và các nội dung nêu tại Tờ trình số 01_2025/TT/ĐHĐCĐ/MWG của Hội đồng quản trị ngày 04/04/2025, sửa đổi bổ sung Tờ trình lần 1 số 02_2025/TT/ĐHĐCĐ/MWG ban hành ngày 11/04/2025 và sửa đổi bổ sung Tờ trình lần 2 số 03_2025/TT/ĐHĐCĐ/MWG do Chủ tịch HĐQT ban hành 23/04/2025 (“Tờ Trình”).

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG QUYẾT NGHỊ

- ĐIỀU 1.** Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2024 và tình hình thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/NQ/ĐHĐCĐ/2024 ngày 13/04/2024 đã được nêu tại Tờ Trình.
- ĐIỀU 2.** Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán 2024 (đính kèm).
- ĐIỀU 3.** Thông qua kế hoạch kinh doanh và định hướng năm 2025 như được nêu tại Tờ Trình.
- ĐIỀU 4.** Thông qua phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt từ nguồn lợi nhuận giữ lại.

Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận giữ lại các năm trước cho các cổ đông hiện hữu chi tiết như sau:

- | | | |
|-----|----------------------------|--|
| 4.1 | Loại cổ phiếu | : Cổ phiếu phổ thông (không áp dụng cổ phiếu quỹ) |
| 4.2 | Mệnh giá cổ phiếu | : 10.000 đồng/cổ phiếu
Tối đa 1.000 đồng/cổ phiếu. Ủy quyền HĐQT quyết |
| 4.3 | Tỷ lệ chi trả cổ tức | : định mức cụ thể dựa theo tình hình tài chính thực tế của Công ty tại thời điểm chi trả |
| 4.4 | Đối tượng chi trả | : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt |
| 4.5 | Phương thức chi trả cổ tức | : Bằng tiền mặt |
| 4.6 | Thời gian chi trả | : Trong năm 2025 |

4.7 Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị:

- 4.7.1 Toàn quyền quyết định thời gian chi trả cụ thể, quyết định mức chi trả cổ tức cụ thể (không vượt quá 1.000 đồng/ cổ phiếu);
- 4.7.2 Quyết định phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt chi tiết, chỉnh sửa phương án chi trả và lựa chọn thời điểm phù hợp để thực hiện các công việc có liên quan theo đúng quy định của pháp luật để hoàn thành công việc;
- 4.7.3 Thực hiện các thủ tục cần thiết khác theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 5. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho Người lao động cho các Lãnh đạo và Cán bộ quản lý chủ chốt của Công ty và các công ty con dựa trên tăng trưởng lợi nhuận sau thuế (LNST) và tăng trưởng giá cổ phiếu MWG so với tăng trưởng VNIndex trong năm 2025 (ESOP 2025).

Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động cho các lãnh đạo và cán bộ quản lý chủ chốt của Công ty và các Công ty con năm 2025 như sau:

5.1 Tỷ lệ và điều kiện phát hành cổ phần:

- 5.1.1 Tỷ lệ phát hành ESOP = 0 nếu Công ty không hoàn thành kế hoạch Lợi Nhuận Sau Thuế (LNST) năm 2025.
- 5.1.2 Nếu Công ty hoàn thành hoặc vượt kế hoạch LNST 2025 thì tỷ lệ phát hành **ESOP tối thiểu là 0,5%** (không phải năm phần trăm) và **tối đa là 1,0%** (một phần trăm).

Tỷ lệ phát hành ESOP được tính theo công thức sau:

Tỷ lệ ESOP phát hành năm 2025 (A)	=	Tỷ lệ cho hoàn thành kế hoạch LNST 2025 (B)	+	Tỷ lệ cho thực hiện vượt kế hoạch LNST 2025 và tỷ lệ tăng trưởng của giá cổ phiếu MWG năm 2025 so với 2024 cao hơn tỷ lệ tăng trưởng của VNIndex năm 2025 so với 2024 tối thiểu là +5% (C)
-----------------------------------	---	---	---	--

Trong đó:

- **B** là tỷ lệ ESOP cho **hoàn thành kế hoạch LNST 2025** (LNST kế hoạch năm 2025 = 130% x LNST thực hiện năm 2024):
 - Nếu Công ty thực hiện dưới kế hoạch LNST 2025 thì B = 0;
 - Nếu Công ty hoàn thành kế hoạch LNST 2025 thì B = 0,5%
- **C** là tỷ lệ ESOP cho **thực hiện vượt kế hoạch LNST 2025 và tỷ lệ tăng trưởng của giá cổ phiếu MWG năm 2025 so với 2024 cao hơn tỷ lệ tăng trưởng của VNIndex năm 2025 so với 2024 tối thiểu là +5%**. C tối đa là 0,5%.
 - Nếu Công ty thực hiện dưới hoặc bằng kế hoạch LNST 2025 thì C = 0;
 - Nếu (i) Công ty vượt kế hoạch LNST 2025 và (ii) tỷ lệ tăng trưởng của giá cổ phiếu MWG năm 2025 so với 2024 thấp hơn tỷ lệ tăng trưởng của VNIndex năm 2025 so với 2024 cộng với 5% thì C = 0;

- Nếu (i) Công ty vượt kế hoạch LNST 2025 và (ii) tỷ lệ tăng trưởng của giá cổ phiếu MWG năm 2025 so với 2024 bằng hoặc cao hơn tỷ lệ tăng trưởng của VNIndex năm 2025 so với 2024 cộng với 5% thì C được tính bằng công thức:

$$C = \left[\frac{\text{LNST kế hoạch 2025}}{\text{LNST thực hiện 2025}} - 100\% \right] \times 0,025$$

Tỷ lệ tăng trưởng giá cổ phiếu MWG năm 2025 so với 2024 là I và tỷ lệ tăng trưởng VNIndex năm 2025 so với 2024 là II được tính bằng công thức sau:

$$I = \frac{\text{Trung bình giá đóng cửa cổ phiếu MWG của tất cả các phiên giao dịch trong năm 2025}}{\text{Trung bình giá đóng cửa cổ phiếu MWG của tất cả các phiên giao dịch trong năm 2024}} - 100\%$$

$$II = \frac{\text{Trung bình giá đóng cửa VNIndex của tất cả các phiên giao dịch trong năm 2025}}{\text{Trung bình giá đóng cửa VNIndex của tất cả các phiên giao dịch trong năm 2024}} - 100\%$$

Ví dụ: (Trường hợp tỷ lệ tăng trưởng của giá cổ phiếu MWG năm 2025 so với 2024 cao hơn tỷ lệ tăng trưởng của VNIndex năm 2025 so với 2024 tối thiểu là +5%).

	LNST thực hiện 2025	LNST kế hoạch 2025	LNST thực hiện 2025 vượt so với kế hoạch 2025	C
Trường hợp 1	5.335	4.850	10%	10% x 0,025 = 0,25%
Trường hợp 2	5.820	4.850	20%	20% x 0,025 = 0,5%
Trường hợp 3	6.305	4.850	30%	30% x 0,025 = 0,75% > 0,5% thì C = 0,5%

- 5.2 Số lượng cổ phiếu ESOP 2025 phát hành tối đa là 14.850.000 cổ phiếu nếu tỷ lệ A (nêu trên) đạt 1%. Trường hợp tỷ lệ A thấp hơn 1% thì HĐQT điều chỉnh giảm số lượng cổ phiếu phát hành căn cứ tỷ lệ A thực tế đạt được, cụ thể số lượng cổ phiếu ESOP 2025 được xác định như sau:

$$\text{Tổng số cổ phiếu ESOP 2025} = \text{Tỷ lệ phát hành ESOP (A)} \times \text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành}$$

5.3 Giá bán cổ phiếu ESOP: giá 10.000 (mười ngàn) đồng/cổ phiếu

5.4 Đối tượng và tiêu chuẩn được mua cổ phiếu:

5.4.1 Đối tượng được mua cổ phiếu ESOP là (a) lãnh đạo và/hoặc (b) cán bộ chủ chốt:

- Nhóm lãnh đạo bao gồm: (i) Tổng Giám đốc Công ty và Tổng Giám đốc các công ty con (“các Tổng Giám đốc”); (ii) các Giám đốc Bán hàng, Giám đốc Mua hàng, Giám đốc Vận hành và Giám đốc chức năng báo cáo trực tiếp cho các Tổng Giám đốc.
- Nhóm cán bộ quản lý (từ Trưởng phòng hoặc tương đương trở lên): các cán bộ có vai trò quan trọng trong việc thực thi các quyết định chiến lược của tổ chức để hoàn thành các mục tiêu kinh doanh và báo cáo trực tiếp cho nhóm lãnh đạo.

5.4.2 Tiêu chuẩn:

- Là cán bộ quản lý cấp cao, trẻ, có năng lực, mang quốc tịch Việt Nam và đã làm việc tại Công ty và các Công ty con trên 1 năm tính tới ngày 31/12/2025;
- Cam kết gắn bó lâu dài, tuân thủ các nguyên tắc, quy chế của Công ty/Công ty Con, có đạo đức kinh doanh và tuân thủ quy định pháp luật;
- Có đóng góp quan trọng trong việc hoàn thành các mục tiêu chung và sự phát triển dài hạn của Công ty/Công ty Con;

5.5 Loại cổ phiếu phát hành: cổ phiếu phổ thông hạn chế chuyển nhượng (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu)

5.6 Thời điểm phát hành: trong năm 2026

5.7 Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 02 (hai) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành, sau mỗi năm sẽ có 50% số cổ phiếu đã mua được tự do chuyển nhượng, cụ thể hết năm thứ nhất sẽ có 50% số cổ phiếu đã mua được tự do chuyển nhượng, hết năm thứ hai sẽ có 100% số cổ phiếu đã mua được tự do chuyển nhượng.

5.8 Phương án sử dụng cổ phiếu quỹ của Công ty: trường hợp pháp luật và các quy định hiện hành cho phép, ĐHĐCĐ đồng ý cho phép sử dụng cổ phiếu quỹ hiện có của Công ty để phân phối/bán ra cho người lao động theo Chương trình ESOP 2025. Giá phân phối/giá bán cổ phiếu quỹ bằng mệnh giá theo chương trình ESOP 2025.

5.9 Công ty sẽ mua lại số cổ phiếu đang bị hạn chế chuyển nhượng của người lao động nếu người lao động tự nghỉ việc hoặc bị vi phạm quy định của Công ty với giá mua lại bằng giá bán ra theo Chương trình ESOP 2025 (“Phương án thu hồi”).

5.10 Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị:

5.10.1 Quyết định số lượng cổ phiếu phát hành thực tế dựa trên tỷ lệ ESOP phát hành (A) và số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm phát hành. Hội đồng Quản trị đồng thời phải đảm bảo số lượng cổ phiếu được phát hành không vượt quá số lượng tối đa do Đại hội quyết định nêu trên;

5.10.2 Thông qua tiêu chuẩn và danh sách người lao động tham gia chương trình; nguyên

tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng;

- 5.10.3 Quyết định phương án phát hành chi tiết, chỉnh sửa phương án phát hành và lựa chọn thời điểm cụ thể để thực hiện các công việc có liên quan theo đúng quy định của pháp luật để hoàn thành công việc;
- 5.10.4 Quyết định xử lý số cổ phiếu không phân phối hết;
- 5.10.5 Toàn quyền quyết định sử dụng toàn bộ hoặc một phần cổ phiếu quỹ của Công ty để phân phối cho chương trình ESOP 2025;
- 5.10.6 Quyết định Phương án thu hồi ESOP 2025 đối với các trường hợp nhân viên nghỉ việc, tử tuất, nghỉ hưu hoặc vi phạm các quy định của Công ty;
- 5.10.7 Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung vốn điều lệ và sửa đổi của Điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ theo kết quả của đợt phát hành nêu trên tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- 5.10.8 Toàn quyền quyết định và thực hiện các thủ tục cần thiết khác để triển khai, lưu ký và niêm yết, đăng ký kinh doanh và hoàn tất phương án phát hành theo quy định của pháp luật;
- 5.10.9 Thông qua quy chế phát hành và các hồ sơ và các tài liệu cần thiết khác và thực hiện các thủ tục với cơ quan có thẩm quyền nhằm triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội Cổ đông thông qua.

ĐIỀU 6. Thông qua phương án mua lại cổ phiếu của chính mình và các công việc liên quan với nội dung như sau:

Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án mua lại cổ phiếu của Công ty như sau:

- 6.1 Tên cổ phiếu mua lại: Cổ phiếu Công ty Cổ Phần Thế Giới Di Động, mã chứng khoán MWG, hiện đang niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).
- 6.2 Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- 6.3 Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 VNĐ/cổ phiếu.
- 6.4 Tổng số cổ phiếu mua lại (tối đa): 10.000.000 cổ phiếu
- 6.5 Mục đích mua lại Cổ phiếu: để giảm vốn điều lệ và/hoặc gia tăng lợi ích cho các cổ đông hiện hữu.
- 6.6 Nguồn vốn mua lại: từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính được kiểm toán hoặc soát xét tại thời điểm gần nhất.
- 6.7 Thời gian dự kiến mua lại Cổ phiếu: Sau khi được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước (“UBCK”) chấp thuận hồ sơ đăng ký mua lại cổ phiếu của Công ty và Công ty đã thực hiện công bố thông tin về việc mua lại Cổ phiếu theo quy định.
- 6.8 Phương thức giao dịch: Giao dịch được thực hiện theo phương thức khớp lệnh, phù hợp với quy định của pháp luật.
- 6.9 Nguyên tắc xác định giá mua lại Cổ phiếu theo quy định tại Thông tư 120/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài Chính quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán (“Thông tư 120”) và các văn bản sửa đổi bổ sung thay

thể khác đang áp dụng (nếu có) và các quy định liên quan khác theo Quy Chế giao dịch chứng khoán của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam.

- 6.10 Khối lượng đặt mua: theo quy định tại Thông tư 120 và các văn bản sửa đổi bổ sung thay thế khác đang áp dụng (nếu có) và các quy định liên quan khác theo Quy Chế giao dịch chứng khoán của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam.
- 6.11 Sửa đổi, bổ sung Điều lệ: thông qua chủ trương về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty liên quan đến các nội dung vốn điều lệ, cổ phiếu..., sau khi Công ty hoàn thành việc mua lại cổ phiếu.
- 6.12 Cổ phiếu quỹ mua lại theo phương án mua lại tại Điều này được phép sử dụng để phân phối hoặc sử dụng để phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động hoặc theo các mục đích khác được pháp luật cho phép;
- 6.13 Việc triển khai thực hiện: Giao và Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tình hình thực tế thực hiện các công việc sau:
 - 6.13.1 Quyết định triển khai phương án mua lại Cổ phiếu để thực hiện các thủ tục liên quan; thời điểm mua lại Cổ phiếu theo phê duyệt của ĐHĐCĐ; quyết định mức giá, khoảng giá mua lại phù hợp với tình hình thực tế thị trường và cổ phiếu tại thời điểm mua lại;
 - 6.13.2 Lựa chọn, chỉ định công ty chứng khoán làm đại lý thực hiện giao dịch mua lại Cổ phiếu;
 - 6.13.3 Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu liên quan, thực hiện các thủ tục cần thiết để báo cáo mua lại Cổ phiếu và giải trình với Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước (nếu có);
 - 6.13.4 Bổ sung, sửa đổi phương án mua lại Cổ phiếu theo yêu cầu của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật liên quan (nếu có);
 - 6.13.5 Cân đối và quyết định nguồn vốn sử dụng để mua lại Cổ phiếu;
 - 6.13.6 Quyết định việc sửa đổi các điều, khoản liên quan đến vốn điều lệ, số lượng cổ phiếu trong bản Điều lệ của Công ty sau khi hoàn tất việc mua lại cổ phiếu;
 - 6.13.7 Quyết định việc giảm vốn điều lệ theo kết quả mua lại cổ phiếu và chỉ đạo thực hiện triển khai thực hiện thủ tục giảm vốn điều lệ tại cơ quan đăng ký kinh doanh (nếu pháp luật có quy định bắt buộc thực hiện việc giảm vốn điều lệ);
 - 6.13.8 Quyết định, chỉ đạo và thực hiện các thủ tục cần thiết để điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký thay đổi niêm yết chứng khoán do mua lại Cổ phiếu tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
 - 6.13.9 Thực hiện các công việc khác liên quan để hoàn thành việc mua lại Cổ phiếu theo quy định của pháp luật;
 - 6.13.10 Chủ tịch HĐQT được ủy quyền/phân công lại cho Tổng Giám đốc hoặc người được ủy quyền hợp pháp khác thực hiện các công việc được giao/ủy quyền tại Nghị quyết này.

ĐIỀU 7. Thông qua sửa đổi Điều lệ.

Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- 7.1 Sau khi hoàn tất (i) phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động tại Điều 5 và/hoặc (ii) mua lại cổ phiếu của Công ty để làm cổ phiếu quỹ tại Điều 6 nêu trên, HĐQT ủy quyền cho HĐQT toàn quyền quyết định việc sửa đổi điểm 1 điều 5 Điều lệ ngày 15/05/2021 về số lượng vốn điều lệ (do việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ tương ứng). Vốn điều lệ mới sẽ bằng vốn điều lệ tại thời điểm đăng ký cộng hoặc trừ đi giá trị cổ phiếu được tăng hoặc giảm tương ứng.
- 7.2 Ủy quyền cho Tổng Giám đốc kiêm đại diện theo pháp luật ban hành phụ lục sửa đổi điều lệ sau khi thực hiện các thủ tục giảm vốn và điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với cơ quan nhà nước.

ĐIỀU 8. Thông qua lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm 2025

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán độc lập trong năm tài chính 2025 là một trong 4 công ty kiểm toán hàng đầu hiện nay:

- Công ty TNHH Ernst & Young
- Công ty TNHH KPMG
- Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers (Vietnam)
- Công ty Deloitte

ĐIỀU 9. Thông qua thù lao và giao dịch với thành viên Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán cho năm 2025

Đại hội đồng cổ đông thông qua thù lao và giao dịch với thành viên Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán năm 2025 như sau:

- 9.1 Tổng thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị không tham gia điều hành năm 2025 là 0 đồng.
- 9.2 Thù lao cho các thành viên trong Ủy ban kiểm toán cho năm 2025 là 0 đồng.
- 9.3 Thông qua giao dịch với người có liên quan của Công ty là Hợp đồng Tư vấn với Ông Robert Alan Willett – thành viên Hội đồng quản trị có giá trị dự kiến là 2.700.000.000 đồng.

ĐIỀU 10. THÔNG QUA BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2025-2028

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thành viên cho HĐQT nhiệm kỳ 2025-2028 như sau:

STT	Tên	Ứng cử
1.	Ông Nguyễn Đức Tài	Thành viên HĐQT không điều hành
2.	Ông Vũ Đăng Linh	Thành viên HĐQT điều hành
3.	Ông Đoàn Văn Hiếu Em	Thành viên HĐQT điều hành
4.	Ông Phạm Văn Trọng	Thành viên HĐQT điều hành
5.	Ông Robert A.Willett	Thành viên HĐQT không điều hành
6.	Ông Thomas Lanyi	Thành viên HĐQT không điều hành
7.	Ông Nguyễn Tiến Trung	Thành viên HĐQT Độc Lập

8.	Ông Đỗ Tiến Sĩ	Thành viên HĐQT Độc Lập
----	----------------	-------------------------

Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2024 hiện tại (như danh sách dưới đây) bị miễn nhiệm khi thành viên HĐQT mới trên đây được bầu thay thế và tiếp quản công việc:

STT	Tên	Chức danh
1.	Ông Nguyễn Đức Tài	Chủ tịch HĐQT
2.	Ông Trần Huy Thanh Tùng	Thành viên HĐQT
3.	Ông Đặng Minh Lượm	Thành viên HĐQT
4.	Ông Đoàn Văn Hiếu Em	Thành viên HĐQT
5.	Ông Thomas Lanyi	Thành viên HĐQT không điều hành
6.	Ông Robert A.Willett	Thành viên HĐQT không điều hành
7.	Ông Đào Thế Vinh	Thành viên HĐQT Độc Lập
8.	Ông Nguyễn Tiến Trung	Thành viên HĐQT Độc Lập
9.	Ông Đỗ Tiến Sĩ	Thành viên HĐQT Độc Lập

ĐIỀU 11. Giao Hội đồng quản trị toàn quyền triển khai các công việc nêu trên theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các văn bản liên quan.

ĐIỀU 12. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 26 tháng 04 năm 2025. Hội đồng quản trị, Ban Giám Đốc và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thực hiện nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nguyễn Đức Tài